

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/5/2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia  
đình ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Chí Bình.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Nga;

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, Thông báo số 05/TB-TA ngày 24/3/2022 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1999; địa chỉ: số A, tổ A, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; có mặt.

***Bị đơn:*** Ông Lê Ngọc H1, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày, qua tìm hiểu, bà H và ông Lê Ngọc H1 kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 10/4/2018. Vợ chồng không có con chung.

Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống và không còn sống chung từ cuối năm 2019 cho đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông H1; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là Giấy chứng nhận kết hôn số 98, ngày 10/04/2018 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang cấp đối với bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Lê Ngọc H1 (bản sao).

- Bị đơn ông Lê Ngọc H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, bà H không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, bà H và ông H1 chung sống, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông H1 hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm và không còn sống chung từ cuối năm 2019 cho đến nay.

Xét thấy, trong thời gian không còn sống chung, vợ chồng không tới lui thăm nhau, gia đình hai bên có tạo điều kiện để hàn gắn nhưng không thành. Bà H xác định không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông H1 theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, không có nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông H1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Bà Nguyễn Thị Tuyết H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Ngọc H1. Đồng thời, ông H1 cư trú trên địa bàn huyện C. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Ngọc H1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

##### **[2.1] Về hôn nhân:**

Bà H và ông H1 tự nguyện kết hôn vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà H xác định, trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Bà H, ông H1 không còn sống chung từ cuối năm 2019 cho đến nay.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà H và ông H1 thường xuyên cãi vã và không còn sống chung từ cuối năm 2019. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bên cạnh đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho ông H1 nhưng ông H1 không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà H. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà H, ông H1 là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà H xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng không có con chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Cho nên, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết về nuôi dưỡng con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông H1 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết H.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết H được ly hôn với ông Lê Ngọc H1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 98, ngày 10/4/2018 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Lê Ngọc H1 không còn giá trị pháp lý.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010097 do Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 26 tháng 01 năm 2022; bà Nguyễn Thị Tuyết H đã nộp đủ án phí.

Ông Lê Ngọc H1 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Tuyết H có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Lê Ngọc H1 được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện C (1);
- UBND xã K, huyện C, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Chí Bình**